| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NINH BÌNH**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| SỐ: 141/2020/QĐST-HNGĐ | *N, Ngày 29 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1987.**

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1982.**

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình - Phòng giao dịch thành phố T.**

Đại diện hợp pháp là ông Thái Văn L - Chức vụ giám đốc ngân hàng TMCP ngoại thương - Chi nhánh Ninh Bình là đại diện theo ủy quyền. Theo văn bản ủy quyền số 274 ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 59, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Vũ Văn M.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về con chung:** Chị Hoàng Thị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là các cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 04/8/2010 và cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 01/8/2012. Hiện cả hai cháu đang ở với chị N. Anh Vũ Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 3.000.000đồng/tháng/hai cháu kể từ tháng 10/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

**2.2 Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản thỏa thuận đề ngày 1/9/2020 như sau:**

Chị Hoàng Thị N được sở hữu và sử dụng: 01 căn nhà cấp 4 và công trình phụ được xây dựng diện tích 75m$^2$ tại thửa đất số 1309, tờ bản đồ số 6a. Địa chỉ đường 12B thôn T, xã V, huyện N, Ninh Bình. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/7/2016 mang tên chị Hoàng Thị N.

Chị Hoàng Thị N có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tài sản chung cho anh Vũ Văn M số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**2.3. Về công nợ chung:**

Chị Hoàng Thị N tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình - Phòng giao dịch thành phố T số tiền nợ gốc là 2.200.000.000đồng (Hai tỉ hai trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định trong Hợp đồng tín dụng số 113/2020/YL54/HĐTD ngày 14/8/2020.

Chị N đã thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trên cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình - Phòng giao dịch thành phố T.

**2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung:**

Chị Hoàng Thị N nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án số AA/2018/0000626 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Trả lại cho chị Hoàng Thị N 21.000.000đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án số AA/2018/0000625 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh Ninh Bình;*
*-VKSND huyện N;*
*- Chi cục THADS huyện N;*
*- Đương sự;*
*- UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**ĐÀO THỊ HUỆ**